TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2018
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 302/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Đ. Sinh năm: 1977.
Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Linh P. Sinh năm:1978.
Nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã Đan P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh Đ có mặt, chị P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai anh Nguyễn Thành Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Linh P xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lâm hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 27/3/1997. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thình thoảng có cãi vã nhưng sau đó đã làm lành được với nhau. Tuy nhiên đến giữa tháng 7/2005 vợ anh tự ý bỏ đi không nói cho anh biết rõ lý do và không để lại bất kỳ tin tức gì, anh đã đi tìm kiếm, nhờ bạn bè và gia đình hai bên đi hỏi thăm nhưng vẫn không biết vợ anh đi đâu. Vợ chồng đã không sống chung khoảng 10 năm nay. Đến ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã ra quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích số 04/2015/QĐDS-ST đối với chị Nguyễn Thị Linh P. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh P để anh yên tâm làm ăn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là là Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/4/1998 và Nguyễn T, sinh ngày 21/10/1999. Khi ly hôn, các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Nguyễn Thành Đ đã nộp các tài liệu chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn (bản sao); 02 bản sao giấy khai sinh; 01 quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích số 04 ngày 17/4/2015 (photo); 01 Giấy chứng minh nhân dân (bản photo); 01 sổ hộ khẩu (photo). Ngoài ra anh Đ không nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đối với chị Nguyễn Thị Linh P, Tòa án đã tiến hành tiêu tập hợp lệ nhưng chị P vẫn vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình còn chị P vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và anh Đ đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, cụ thể: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp; Xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thực hiện việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định; Thực hiện việc thu thập chứng cứ, đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hạn; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định về thành phần Hội đồng xét xử, trình tự, thủ tục xét xử; Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thành Đ xử cho anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Linh P được ly hôn. Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra để xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Linh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Linh P là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Linh P xây dựng gia đình với nhau năm 1997 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ, chị P sống không được hòa thuận hạnh phúc, chị P đã bỏ đi nên anh Đ làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn do vợ chồng đã không chung sống với nhau hơn 10 năm nay nên anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị P. Xét thấy vợ chồng anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Linh P phát sinh mâu thuẫn sau đó chị P tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người một cuộc sống riêng, không còn quan tâm lẫn nhau nữa.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã xác minh những người hàng xóm và người thân của anh Đ, chị P, thì họ đều cho rằng: giữa anh Đ và chị P có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng mỗi người một ý, không ai chịu ai nên xảy ra cãi vã lãn nhau và dẫn đến xô xát, sau đó chị P tự ý bỏ đi từ năm 2005 cho đến nay không liên lạc với ai. Đồng thời, ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã ra quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích số 04/2015/QĐDS-ST đối với chị Nguyễn Thị Linh P. Nên trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tại các buổi họp giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị P đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đ là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh Đ và chị P có hai con chung là 02 con chung là là Nguyễn Thị Tú Uyên, sinh ngày 05/4/1998 và Nguyễn Thành Tâm, sinh ngày 21/10/1999. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203 và Điều 266; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 01/6/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thành Đ, xử cho anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị Linh P được ly hôn.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003138 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà (anh Nguyễn Thành Đ đã nộp đủ án phí).

Báo cho anh Nguyễn Thành Đ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2018). Riêng chị Nguyễn Thị Linh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L (02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã T;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng **Nguyễn Thị Bích Thảo**

Khuất Thị Minh Hiền